

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: 60 /2017/HSST
Ngày 17 tháng 11 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Thế.

2. Ông Đỗ Quang Chiêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Quốc T, sinh ngày 02/12/1981 (*Tên gọi khác: không*); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 2, phường TL, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Th H và bà Lê Thị T; Có vợ là: Phạm Thị Thu H và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự (01): Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của chủ tịch UBND phường TL về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường/biện pháp quản lý tại gia đình đối với Lê Quốc T trong thời hạn 03 tháng. Ngày 22/4/2016 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Tại bản án số 509 ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, T bị xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 17/01/2009 đã chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 31/07/2015 T bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.000.000 đồng) về hành vi hủy hoại tài sản.

- Ngày 23/11/2015 T bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan (phạt tiền 2.500.000 đồng)

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 12/07/2017 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Hoàng Đạt C, sinh ngày 15/01/1997 (*Tên gọi khác: không*); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã VH, huyện V, tỉnh Th Hóa; Trình độ văn hóa:

4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Đạt B và bà: Phạm Thị Y; Vợ con: chưa có.

Tiền án (01): Tại bản án số 20/2016/HSST ngày 20/07/2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th Hóa xử phạt Hoàng Đạt C 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự (01): Quyết định số 53/QĐ-XLHC ngày 31/05/2017 của Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th Hóa xử phạt Hoàng Đạt C 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 13/07/2017 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Lê Trí B, sinh ngày 16/9/1987 (*Tên gọi khác: không*); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Đ, huyện Y, tỉnh Th Hóa; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Lê Trí X và bà Lê Thị L; Có vợ tên là Lê Thị L và 01 con sinh năm 2010;

Tiền án (01): Tại bản án số 146/2015/HSPT ngày 06/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Th Hóa xử phạt Lê Trí B 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 13/07/2017 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: Lê Đăng L, sinh ngày 05/10/1988 (*Tên gọi khác: không*); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã VH, huyện V, tỉnh Th Hóa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Đăng T và bà Nguyễn Thị D; vợ con: chưa có;

Tiền án: không. Tiền sự (01): Tại quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 27/02/2017 của Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th Hóa xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đăng L vì đã có hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, phạt tiền 2.500.000 đồng.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 13/07/2017 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** Anh Đào Duy Th, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ X, phường C, TP S, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 2, phường TL, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1993

ĐKHKT: xóm 1, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Tổ 1, phường TL, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1995

ĐKHKT: xóm T, xã T, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Tổ 1, phường TL, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1998

ĐKHKT: xóm Đ, xã T, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Phạm Thị N, sinh năm 2001

ĐKHKT: xóm C, xã Y, huyện C, Tuyên Quang.

Chỗ ở: Tổ 1, phường TL, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Lý Thị H, sinh năm 1995

ĐKHKT: xóm C, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Tổ 1, phường TL, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Bùi Văn S, sinh năm 1979

Trú tại: TDP 2B, phường P, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Trần Văn H, sinh năm 1975

Trú tại: Tổ 2, phường L, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Lý Hồng Đ, sinh năm 1995

Trú tại: TDP U, phường TL, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

9. Anh Hà Mạnh Q, sinh năm 1989

Trú tại: TDP Q, phường B, TP S, Thái Nguyên.

10. Anh Trần Anh T, sinh năm 1990

ĐKHKT: Thôn 9, xã V, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

11. Anh Dương Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: xóm 2, xã V, huyện V, tỉnh Th Hóa.

12. Anh Hứa Văn T, sinh năm 1994

Trú tại: xóm T 2, xã V, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Anh Hậu, Hùng, Tiến có mặt; còn lại đều vắng mặt lần 2 không có lý do)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Quốc T, Hoàng Đạt C, Lê Đăng L, Lê Trí B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2017 Lê Quốc T đi xe taxi về trước cửa quán bán hàng ăn của gia đình T ở tổ 2 phường TL, Sông Công, khi T mở cửa bên ghế phụ để xuống xe thì cánh cửa chạm vào tay lái xe máy của chị Phạm Thị N đang đỗ ở rìa đường chờ bạn là Lý Thị H vào mua hàng nhà T, giữa T và chị Ng lời qua tiếng lại, T dùng tay tát nhẹ 03 nhát vào mặt chị N rồi đi vào nhà, còn chị N và chị H đi về cửa hàng của anh Đào Duy Th ở tổ 1 phường TL, thành phố S (*nơi chị Nhung và chị Huyền đang làm việc cho anh Th*), tại đây, chị N kể lại việc bị T đánh với Vũ Văn M cũng là nhân viên của anh Th, M gọi điện cho anh Th nói lại việc chị N bị T đánh. Sau đó, anh Th gọi điện thoại cho T hỏi “*sao mày đánh nhân viên nhà tao*” và hai bên thách thức nhau, một lát sau anh M cũng gọi điện cho T với nội dung đôi co thách thức tương tự, khi anh M hỏi “*mày đang ở đâu*” thì T trả lời “*tao đang ở nhà*” và tắt máy. Ngay sau đó, T gọi điện thoại cho anh Bùi Văn S (*sinh năm 1979, HKTT tổ 2B, phường P, thành phố S*) và nói với anh S về việc T xích mích với anh Th và nhờ anh S vào nhà T để can thiệp, anh S đồng ý và đến quán của T. Lúc này, M cùng Dương Văn H, Hứa Văn T, Nguyễn Mạnh H (*đều là nhân viên cửa hàng của anh Th*) đi bằng xe mô tô đến quán nhà T, trên tay M cầm theo một ống tuýp sắt dài khoảng 60cm. Tại đây, M, H, T, H đứng trước cửa quán nhà T cãi chửi nhau với T và thách thức nhau, T cũng cầm trên tay 01 dao dài khoảng 50cm, 01 ống tuýp nước dài khoảng 50cm. Khi T và 4 người trên đang lao vào giằng co, xô đẩy nhau làm một số ghế nhựa, 01 bàn nhựa, một số cốc chén thủy tinh trong quán nhà T bị vỡ, nhưng chưa ai gây

thương tích cho ai thì anh S cùng anh Trần Văn H (*Sinh năm 1975, trú tại tổ 4, phường TL, thành phố S*) chạy đến can ngăn, kéo đẩy T vào nhà, còn nhóm Mạnh bỏ về cửa hàng anh Th.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có Lý Hồng Đ, Hà Mạnh Q (*là bạn của T*) đến nhà T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Trần Anh T1 (*là bạn của T*) cùng 6 người bạn của T1 gồm: Lê Đăng L, Hoàng Đạt C, Lê Trí B, Dương Văn T, Phùng Văn N và một nam Thanh niên tên S (*không xác định được thông tin lai lịch*) đi trên một xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit loại 16 chỗ ngồi đến nhà T, thì được T kể lại sự việc xích mích với nhóm nhân viên nhà anh Th nêu trên, đúng lúc này M tiếp tục gọi điện thoại thách thức T và hẹn T ra ngã 3 chợ Phụ Tùng để đánh nhau, sẵn có đông người T nói “*mày thích gì cũng được*” và tắt máy. Sau đó, T vào nhà cầm theo 01 dao dài khoảng 50 cm, 06 đoạn ống tuýp sắt dài khoảng 60cm mang lên xe ô tô 16 chỗ rồi cùng T1, T, B, L, C, Đ, Q, S lên xe 16 chỗ đến cửa hàng của anh Th tại tổ 1, phường TL, S. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến đầu ngõ vào cửa hàng của anh Th, người lái xe (*không xác định được tên tuổi địa chỉ*) điều khiển cho xe ô tô quay đầu, đỗ sát vào lề đường TL. Sau đó, T cùng T1, L, C, T, B, Đ, Q và S xuống xe, còn N ngồi ở trên xe, trong đó T cầm 01 con dao ở tay phải, cầm 01 đoạn ống tuýp ở tay trái, L cầm 01 đoạn ống tuýp nước, C cầm 01 đoạn ống tuýp nước, rồi cả nhóm đi bộ đến cửa hàng nhà anh Th (*cách đường khoảng 15 mét*), khi tới nơi, nhóm T đứng ở đường bê tông, sát cửa xếp của cửa hàng, còn nhóm của M gồm M, H, H đứng trong cửa hàng, trên tay mỗi người cũng cầm 01 đoạn ống tuýp nước dài khoảng 1,5m, một đầu có gắn 01 con dao bầu. Trong khi 2 bên đang cãi, chửi nhau thì T chuyển dao sang tay trái cầm chung với đoạn ống tuýp rồi dùng tay phải nhặt gạch, đá ném vào trong nhà anh Th và ném về phía M, H, H. Lúc này, M, H, H cũng nhặt gạch, đá do T ném vào, đồng thời nhặt quả Bi - A ném trả về phía nhóm của T. Thấy vậy L, C, B cũng cùng T nhặt gạch, đá ném nhiều lần vào trong nhà anh Th.

Việc ném gạch đá của L, C, B, T gây hư hỏng tài sản trong cửa hàng của anh Th gồm: 02 cánh cửa làm bằng khung nhôm, lắp kính màu trắng, dày 0,4cm, bị vỡ hỏng 02 ô kính cùng có KT (1,5x0,5m); 01 cánh cửa làm bằng khung nhôm, lắp kính màu trắng, dày 0,4cm, bị vỡ hỏng 01 ô kính KT (1,5x0,7m) và 01 ô kính KT (0,7x0,6m); 01 cánh cửa làm bằng khung nhôm, lắp kính màu trắng, dày 0,4cm, bị vỡ hỏng 01 ô kính KT (1,5x0,7m); 01 bàn Bi-a nhãn hiệu OLIO, kích thước (2,8x1,6x1,2m), mặt bàn bọc nỉ, bị rách 02 vết; 01 bóng đèn compact huỳnh quang nhãn hiệu Rạng Đông, Công suất 20W bị vỡ; 01 chụp bóng đèn bằng kim loại hình chóp nón, không có nhãn hiệu, phần miệng có đường kính 40cm, bị bẹp méo biến dạng; biển quảng cáo dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (450x15x80cm), được bọc bạt ở bốn mặt, bị rách bạt, vết rách dài 5cm; cửa xếp bằng kim loại bị lõm một vùng KT khoảng (20x20cm). Khoảng 5 phút sau, không thấy ai ở cửa hàng đi ra thì cả nhóm của T lên xe bỏ đi, trên đường đi T vứt bỏ 01 dao và 06 ống tuýp sắt. Cùng ngày anh Th đã trình báo đến cơ quan ông an đề nghị giải quyết.

Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Sông Công, xác định giá trị thiệt hại đối với các tài sản do việc ném gạch đá của nhóm T gây ra. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 2.734.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 06/10/2017 VKS nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố các bị cáo Lê Quốc T, Hoàng Đạt C, Lê Trí B, Lê Đăng L về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng - Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc T, Hoàng Đạt C, Lê Trí B, Lê Đăng L phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm b,g,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm g,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Đạt C mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm g,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Trí B mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm g,h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Đăng L mức án từ 06 đến 09 tháng tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: đã nhận thực được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, xin lỗi người bị hại, do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/6/2017 tại cửa hàng của anh Đào Duy Th thuộc tổ 1, phường TL, thành phố S, do mâu thuẫn cá nhân Lê Quốc T, Hoàng Đạt C, Lê Trí B và Lê Đăng L đã nhặt gạch đá ném vào cửa hàng, gây hư hỏng tài sản của anh Th với tổng giá trị thiệt hại là 2.734.000 đ (*Hai triệu bảy trăm ba tư nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định: "*1. Người nào ... cố ý làm hư hỏng tài*

sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

Do có thay đổi trong chính sách pháp luật hình sự, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, thì hành vi của bị cáo T, C, B, L được áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (*có thêm loại hình phạt chính nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 143 BLHS 1999*) để truy cứu trách nhiệm hình sự theo hướng có lợi với bị can. Nội dung điều luật như sau:

“Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. *Người nào...cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Xét các nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

Về nhân thân: các bị cáo đều được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bản thân các bị cáo đều đã từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Lê Quốc T hiện có 01 tiền sự, Hoàng Đạt C có 01 tiền án và 01 tiền sự, Lê Trí B có 01 tiền án, Lê Đăng L có 01 tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm b,g,p khoản 1 Điều 46 BLHS; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền đồng ý xác nhận và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo C, B, L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm g,p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo C, B phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, là tái phạm. Bị cáo B có bố là bệnh binh, được tặng huân huy chương kháng chiến, được chính phủ tặng Bằng gia đình vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS, là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn; không có sự trao đổi, bàn bạc, phân C nhiệm vụ mà do nhất thời không làm chủ được bản thân dẫn đến cùng phạm tội; hậu quả xảy ra không lớn vừa đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Mặt khác, qua diễn biến nội dung vụ án, có thể thấy phía người làm thuê cho bị hại cũng có phần lỗi, đó là khi có sự va chạm giữa một số nhân viên nữ của phía người bị hại với bị cáo T, các bên đã không tìm cách để tìm cách cư xử cho đúng mực mà Mạnh đã cùng một số nhân viên của phía người bị hại gọi điện thách đố đánh nhau với bị cáo T, đồng thời kéo đến nhà T gây sự đánh nhau trước, khi được một số người là anh Sỹ, anh Hoàng can ngăn hậu quả mới không xảy ra (Vì vậy, *M đã bị*

Công an thành phố Sông Công xử phạt hành chính trong vụ án này). Không dừng lại ở đó, sau khi được can ngăn, sự việc tạm thời chấm dứt, M tiếp tục gọi điện cho bị cáo T thách đố đánh nhau nên dẫn đến việc khi có bạn bè đến hỏi thăm, thấy có đông người và do bị ức chế, T đã đi đến nhà bị hại cùng với các bị cáo C, B, L dùng gạch, đá ném vào nhà anh Th (*Nơi có Mạnh và một số nhân viên nhà anh Th đang ở đó*) làm thiệt hại đến tài sản. Đánh giá về vai trò của các bị cáo thì thấy, cơ bản các bị cáo có vai trò phạm tội như nhau, trong đó bị cáo T có vai trò là người khởi sự, các bị cáo khác có vai trò là người giúp sức thực hiện. Nên khi lượng hình, HĐXX sẽ căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến hậu quả, quan điểm và lỗi của phía người bị hại ... để có mức hình phạt cho phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đảm bảo đúng pháp luật, đáp ứng việc răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vật chứng: 01 mảnh gạch vỡ KT 10 x 6 x 7cm, 01 nửa viên gạch KT 17 x 13 x 9cm, 01 nửa viên gạch KT 10 x 9 x 6cm và 01 nửa viên gạch KT 10 x 7 x 5 cm đây đều là C cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần được tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: giữa bị cáo T, gia đình và Người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong cho nhau và không bên nào có yêu cầu bồi thường.

Trong vụ án có Dương Văn T, Phùng Văn N Trần Anh T1, Lý Hồng Đ, Hà Mạnh Q, một người tên S và một người đàn ông lái xe ô tô (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) đi cùng T, C, B, L đến nhà anh Đào Duy Th nhưng tài liệu điều tra cũng như tại phiên tòa đều xác định những người này không tham gia vào việc làm hư hỏng tài sản nhà anh Th nên không có căn cứ xử lý. T có hành vi tát vào mặt chị N, M có hành vi lôi kéo, rủ rê đánh nhau, Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, M là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc T, Hoàng Đạt C, Lê Đăng L và Lê Trí B phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm b,g,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 ngày 6 năm 2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Lê Quốc T** 07 (*bấy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/07/2017. *Áp dụng:* Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm g,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Hoàng Đạt C** 07 (*bấy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2017. *Áp dụng:* Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm g,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 ngày 6 năm 2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Lê Trí B** 07 (*bấy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2017. *Áp dụng:* Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm g,h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Lê Đăng L** 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2017. *Áp dụng:* Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch vỡ KT 10 x 6 x 7cm, 01 nửa viên gạch KT 17 x 13 x 9cm, 01 nửa viên gạch KT 10 x 9 x 6cm và 01 nửa viên gạch KT 10 x 7 x 5 cm.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công*)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo T, C, B, L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào C quỹ Nhà nước.

Án xử C khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- UBND p TL, TP Sông C; xã VH, Định Liên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Kiên